

# CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN THÀNH CHUNG

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN THÀNH CHUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH CHUNG MEDIA AND EVENT ORGANIZATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110513780

3. Ngày thành lập: 19/10/2023

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Nam Vân Lũng, Thôn Vân Lũng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985679229

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                               | 8230(Chính) |
| 2.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                                                                    | 9000        |
| 3.  | Quảng cáo (trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                     | 7310        |
| 4.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 5.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                              | 7410        |
| 6.  | Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                                                                                                                | 7420        |
| 7.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Vận tải Hành khách bằng taxi                                                                                                                                         | 4931        |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định<br>Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt | 4932        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, xe máy<br>- Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác....<br>- Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: Xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh;<br>- Vận tải hàng nặng, vận tải container;<br>- Hoạt động chuyển đồ đạc;<br>- Cho thuê xe tải có người lái; | 4933 |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5610 |
| 11. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5621 |
| 12. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5629 |
| 13. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(trừ sản xuất phim điện ảnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5911 |
| 14. | Hoạt động hậu kỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5912 |
| 15. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động phát hành phim video                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5913 |
| 16. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>(trừ hoạt động xuất bản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5920 |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7730 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM NGỌC CHUNG | Việt Nam  | Thôn Nghĩa Hồng, Xã Tân Học, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam | 600.000.000           | 60,000    | 034092000261                                                                                            |         |
| 2   | ĐINH THỊ HIỀN   | Việt Nam  | Thôn Nghĩa Hồng, Xã Tân Học, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam | 400.000.000           | 40,000    | 035192011606                                                                                            |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM NGỌC CHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/10/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034092000261

Ngày cấp: 18/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Hồng, Xã Tân Học, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Văn Lũng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội